

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 75/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05/10/2018

V/v: “Xin ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Vinh

Ông Păng Ting Nôck

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt – tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt – tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Mích - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thùy U, sinh năm: 1989

Địa chỉ: số X Ngõ Thì S, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Hà Minh P, sinh năm: 1985

Địa chỉ: số X Ngõ Thì S, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị U và anh P có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy U trình bày: Chị U và anh Hà Minh P xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai bên không có sự thông cảm chia sẻ với nhau trong

cuộc sống hàng ngày dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn sự gắn bó nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2017 cho đến nay. Nay chị U xác định không còn tình cảm với anh P, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Về con chung chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Hà Minh H, sinh ngày 08/9/2015, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Hà Minh P trình bày: Anh và chị Phạm Thị Thùy U xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015 trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Đ. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng hai năm rưỡi thì phát sinh mâu thuẫn do anh hay uống rượu, không quan tâm đến vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng sút mẻ, lạnh nhạt và đã sống ly thân nhau. Nay chị U làm đơn xin ly hôn anh đã biết lỗi lầm của mình và đang cố gắng sửa chữa sai lầm nên anh mong muốn được đoàn tụ gia đình. Về con chung anh xác định vợ chồng có 01 con chung như chị U trình bày, hiện nay con đang sống với chị U. Về tài sản chung, nợ chung anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh P vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa, Chị Phạm Thị Thùy U xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh P. Về con chung chị yêu cầu được nuôi cháu Hà Minh H, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Còn anh P không đồng ý ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Về con chung nếu chị U cương quyết ly hôn thì anh đồng ý giao con chung cho chị U có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị U, xử cho chị U được ly hôn với anh P và giao con chung là Hà Minh H cho chị U có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục,

anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị U và anh P xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên toà, chị U xác định không còn tình cảm với anh P và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn còn anh P không đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn còn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị U và anh P đã trầm trọng do vợ chồng không thông cảm chia sẻ với nhau trong cuộc sống hàng ngày, anh M hay uống rượu, không quan tâm đến vợ con dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra xung đột, không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân nhau. Mặc dù anh P không đồng ý ly hôn nhưng thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhưng anh P không thật sự cố gắng trong việc tìm biện pháp để cải thiện tình cảm nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Uyên, xử cho chị U và anh P được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2] *Về con chung*: Chị U và anh P có 01 con chung là Hà Minh H, sinh ngày 08/9/2015, khi ly hôn chị U có nguyện vọng được nuôi con, anh P cũng đồng ý. Xét thấy, hiện nay cháu H còn nhỏ đang được chị U chăm sóc nuôi dưỡng, vì vậy để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao con chung là Hà Minh H cho chị U có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, do chị U không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Chị U và anh P xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4]. Về án phí: Chị U phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147 ; Điều 266 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị Thùy U, xử cho chị Phạm Thị Thùy U và anh Hà Minh P được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Hà Minh H, sinh ngày 08/9/2015 cho chị Phạm Thị Thùy U có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hà Minh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Phạm Thị Thùy U phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007958 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, chị U đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (05/10/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

